

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II (2021 – 2022)

Khối 10 A (Tự luận – 45 phút)

	Nội dung kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi (số điểm) theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
Chương 4	CÔNG. CÔNG SUẤT	1. Nhận biết: + Biểu thức tính công trong trường hợp tổng quát. + Phân biệt công cản và công phát động + Định nghĩa công suất, biểu thức tính công suất. 2. Thông hiểu: + Ý nghĩa của công suất. + giải thích một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến công, công suất. 3. Vận dụng: + Áp dụng công thức để tính công, công suất của lực trong trường hợp cụ thể	4đ			
	ĐỘNG NĂNG. THỂ NĂNG	1. Nhận biết: + Định nghĩa và công thức tính động năng, thế năng trọng trường, thế năng đàn hồi. 2. Thông hiểu: + Mối liên hệ giữa độ biến thiên động năng và công của lực + Giải thích một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến các dạng năng lượng. 3. Vận dụng: + Tính động năng, thế năng trọng trường, thế năng đàn hồi. + Áp dụng định lý động năng để tính độ biến thiên động năng hoặc công của lực tác dụng. 4. Vận dụng cao: Áp dụng định lý động năng để khảo sát bài toán CĐ của vật (mp nghiêng, ném, CĐ qua nhiều giai đoạn..)				
	CƠ NĂNG. ĐỊNH LUẬT BTCN	1. Nhận biết + Công thức tính cơ năng (trường hợp vật chịu tác dụng của trọng lực) + Định luật bảo toàn cơ năng. 2. Thông hiểu Giải thích được một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến cơ năng. 3. Vận dụng: + Tính cơ năng của vật khi vật chuyển động trong trọng trường. + Áp dụng định luật bảo toàn cơ năng để tính vận tốc, độ cao của vật so với gốc tính thế năng (Vật chuyển động theo nhiều giai đoạn 4. Vận dụng cao: + Cơ năng của vật khi vật chịu tác dụng của lực đàn hồi. + Tính công của lực cản trong trường hợp vật chuyển động trong trọng trường nhưng có lực cản.				

Chương 5	CHẤT KHÍ - ĐHPTCK	1. Nhận biết Nội dung thuyết động học phân tử chất khí 2. Thông hiểu Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan giữa nhiệt độ, áp suất và chuyển động của các phân tử	4đ			
	CÁC Đ/L VỀ CHẤT KLT	1. Nhận biết + Định nghĩa các đẳng quá trình + Nội dung và biểu thức các định luật : Boyle Mariotte; Charles; Gay lussac + Hình dạng các đường đẳng nhiệt, đẳng tích, đẳng áp trong các hệ tọa độ. 2. Thông hiểu + Giải thích được sự thay đổi của 1 thông số theo những thông số còn lại trong các đẳng quá trình + Áp dụng các định luật giải thích được một số hiện tượng thực tế. 3. Vận dụng: + Áp dụng các định luật để giải một số bài toán đơn giản 4. Vận dụng cao: + Áp dụng định luật giải một số bài toán tìm thông số trạng thái từ 2 bước trở lên + Biểu diễn được quá trình biến đổi trạng thái khí trên đồ thị; từ đồ thị tính các thông số trạng thái				
	PTTTKLT	1. Nhận biết + Định nghĩa KLT, Phương trình trạng thái KLT 2. Thông hiểu + Từ phương trình trạng thái khí lý tưởng có thể suy ra các định luật về chất khí đã học + Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến PTTT 3. Vận dụng: + Áp dụng PTTT để giải một số bài tập đơn giản, vẽ đồ thị trong 3 hệ trục tọa độ. + Bài toán biến đổi trạng thái qua nhiều đẳng quá trình (tối đa 3 quá trình) + Vẽ đồ thị biểu diễn các quá trình; từ đồ thị tính các thông số trạng thái 4. Vận dụng cao: Bài toán liên quan đến thực tiễn				
Chương 6	NỘI NĂNG & SỰ BIẾN ĐỔI NỘI NĂNG	1. Nhận biết + Làm thay đổi nội năng bằng cách truyền nhiệt + Định nghĩa “nhiệt lượng”. 2. Thông hiểu Giải thích được một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến nội năng	2đ			
	NGUYÊN LÝ I NDLH	1. Nhận biết Nội dung, biểu thức và quy ước dấu (các đại lượng) của nguyên lý I 2. Thông hiểu Giải thích sự phụ thuộc của một đại lượng vào các đại lượng còn lại trong công thức của nguyên lý 3. Vận dụng: Áp dụng nguyên lý để giải một số bài tập đơn giản				
	NGUYÊN LÝ II NDLH	1. Nhận biết + Nội dung (2 cách) 2. Thông hiểu: Áp dụng nguyên lý II để giải thích một số ứng dụng trong thực tế.				
TỔNG			3,0	1,5	3,5	2,0

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II (2021 – 2022)

Khối 10 D (Tự luận – 45 phút)

	Nội dung kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi (số điểm) theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
Chương 4	CÔNG. CÔNG SUẤT	1. Nhận biết: + Biểu thức tính công trong trường hợp tổng quát. + Phân biệt công cản và công phát động + Định nghĩa công suất, biểu thức tính công suất. 2. Thông hiểu: + Giải thích được tại sao công dương, âm, bằng không trong trường hợp cụ thể. + Áp dụng giải thích một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến công suất. 3. Vận dụng: Áp dụng công thức để tính công, công suất của lực trong trường hợp cụ thể	4đ			
	ĐỘNG NĂNG. THỂ NĂNG	1. Nhận biết: + Định nghĩa và công thức: động năng, thế năng trọng trường, thế năng đàn hồi. + Định lý động năng. 2. Thông hiểu: Giải thích một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến các dạng năng lượng. 3. Vận dụng: + Tính động năng, thế năng trọng trường đơn giản + Áp dụng định lý động năng để tính độ biến thiên động năng hoặc công của lực tác dụng				
	CƠ NĂNG. ĐỊNH LUẬT BTKN	1. Nhận biết + Công thức tính cơ năng (trường hợp vật chịu tác dụng của trọng lực) + Định luật bảo toàn cơ năng 2. Thông hiểu Giải thích được một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến cơ năng 3. Vận dụng: + Tính cơ năng của vật khi vật chuyển động trong trọng trường, vật chịu tác dụng của lực đàn hồi + Áp dụng định luật bảo toàn cơ năng để tính vận tốc, độ cao của vật so với gốc tính thế năng (Vật chuyển động theo nhiều giai đoạn)				
Chương 5	CHẤT KHÍ - ĐHPTCK	1. Nhận biết Nội dung thuyết động học phân tử chất khí 2. Thông hiểu Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan giữa nhiệt độ, áp suất và chuyển động của các phân tử				

	CÁC Đ/L VỀ CHẤT KLT	1. Nhận biết + Định nghĩa các đẳng quá trình + Nội dung và biểu thức các định luật : Boyle Mariotte; Charles; Gay lussac + Hình dạng các đường đẳng nhiệt, đẳng tích, đẳng áp trong các hệ tọa độ. 2. Thông hiểu + Giải thích được sự thay đổi của 1 thông số theo những thông số còn lại trong các đẳng quá trình + Áp dụng các định luật giải thích được một số hiện tượng thực tế. 3. Vận dụng: + Áp dụng các định luật để giải một số bài toán đơn giản 4. Vận dụng cao: + Áp dụng định luật giải một số bài toán tìm thông số trạng thái từ 2 bước trở lên + Biểu diễn được quá trình biến đổi trạng thái khí trên đồ thị; từ đồ thị tính các thông số trạng thái	4đ			
	PTTTKLT	1. Nhận biết + Định nghĩa KLT, Phương trình trạng thái KLT 2. Thông hiểu + Từ phương trình trạng thái khí lý tưởng có thể suy ra các định luật về chất khí đã học + Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến PTTT 3. Vận dụng: Áp dụng PTTT để giải một số bài tập đơn giản, vẽ đồ thị trong 3 hệ trục tọa độ. Bài toán biến đổi trạng thái qua nhiều đẳng quá trình (tối đa 3 quá trình) Vẽ đồ thị biểu diễn các quá trình; từ đồ thị tính các thông số trạng thái 4. Vận dụng cao: Bài toán liên quan đến thực tiễn				
Chương 6	NỘI NĂNG & SỰ BIẾN ĐỔI NỘI NĂNG	1. Nhận biết + Làm thay đổi nội năng bằng cách truyền nhiệt. + Định nghĩa “ nhiệt lượng”. 2. Thông hiểu Giải thích được một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến nội năng	2đ			
	NGUYÊN LÝ I NDLH	1. Nhận biết Nội dung, biểu thức và quy ước dấu (các đại lượng) của nguyên lý I 2. Thông hiểu Giải thích sự phụ thuộc của một đại lượng vào các đại lượng còn lại trong công thức của nguyên lý 3. Vận dụng: Áp dụng nguyên lý để giải một số bài tập đơn giản				
	NGUYÊN LÝ II NDLH	1. Nhận biết + Nội dung (2 cách) 2. Thông hiểu: Áp dụng nguyên lý II để giải thích một số ứng dụng trong thực tế.				
TỔNG			4,0	1,0	4,5	1,0